

Số: 3410/KH-STP

Điện Biên, ngày 16 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026 – 2030 của Sở Tư pháp

Thực hiện Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030; Thông tư số 02/2026/TT-BD TTG ngày 04/6/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo Hướng dẫn thực hiện một số nội dung hợp phần thứ hai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý, sử dụng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030; Hướng dẫn số 2855/HD-BTP ngày 29/4/2026 của Bộ Tư pháp thực hiện một số nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 4798/KH-UBND ngày 10/6/2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Điện Biên về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 tỉnh Điện Biên; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Sở Tư pháp; cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch số 4798/KH-UBND bảo đảm rõ sản phẩm, tiến độ và trách nhiệm trong triển khai, thực hiện.

- Phát huy vai trò của ngành Tư pháp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; trợ giúp pháp lý (TGPL), nhất là đối

với đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo, người thuộc nhóm yếu thế và người dân tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, công chức tham mưu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở và các lực lượng tham gia hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật tại cơ sở.

- Nâng cao năng lực, kỹ năng nghề nghiệp của đội ngũ người thực hiện TGPL trên địa bàn tỉnh; kiến thức kỹ năng phối hợp, thông tin về TGPL cho đội ngũ cán bộ liên quan; cán bộ cấp thôn/bản, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ, nhóm, người có uy tín và các đối tượng có liên quan.

- Nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ TGPL có chất lượng cho các xã, thôn, bản, người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, trong đó ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; đảm bảo 100% người thuộc diện được TGPL được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí khi có yêu cầu, góp phần từng bước xóa nghèo về pháp luật.

- Nâng cao nhận thức, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật và thụ hưởng biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, hoạt động bồi thường nhà nước cho người dân, tập trung, ưu tiên người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhóm dễ bị tổn thương, người dân tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn...

- Nâng cao khả năng nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ TGPL có chất lượng cho các xã, thôn, bản, người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, trong đó ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; đảm bảo 100% người thuộc diện được TGPL được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí khi có yêu cầu, góp phần từng bước xóa nghèo về pháp luật.

- Nâng cao năng lực, kỹ năng nghề nghiệp của đội ngũ người thực hiện TGPL trên địa bàn tỉnh; kiến thức kỹ năng phối hợp, thông tin về TGPL cho đội ngũ cán bộ liên quan; cán bộ cấp thôn/bản, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ, nhóm, người có uy tín,...

- Đổi mới phương thức giải quyết thủ tục hành chính, từng bước thực hiện hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính, góp phần giảm thời gian, chi phí và nâng cao chất lượng phục vụ.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 (Chương trình) và các nhiệm vụ được giao của Sở; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Triển khai đồng bộ giữa nhiệm vụ giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch hằng năm; ưu tiên các địa bàn khó khăn, tránh dàn trải, trùng lặp nội dung, đối tượng và nguồn kinh phí.

- Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, đúng quy định; từng bước thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính, lấy người dân và tổ chức làm trung tâm, bảo đảm thuận tiện, công khai, minh bạch và phù hợp với điều kiện thực tế.

- Nội dung tuyên truyền, tập huấn, truyền thông phải chính xác, thiết thực, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp đặc điểm địa bàn và đối tượng thụ hưởng; tăng cường sản phẩm số, hình thức trực quan và các nền tảng công nghệ phù hợp.

- Tăng cường sự phối hợp giữa Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Đẩu giá tài sản và các đơn vị có liên quan, các xã, thôn/bản trong việc giới thiệu, thông tin về quyền được TGPL cho người dân.

- Thực hiện nghiêm chế độ kiểm tra, giám sát, thống kê, báo cáo và thanh quyết toán; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức, ý thức tự giác chấp hành pháp luật và khả năng tiếp cận pháp luật, thụ hưởng các dịch vụ TGPL, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, hoạt động bồi thường nhà nước, hòa giải ở cơ sở và hỗ trợ pháp lý cho người dân; tăng cường PBGDPL, giải quyết các mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư tập trung, ưu tiên cho đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo và đối tượng yếu thế, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2030

- 100% phòng, đơn vị thuộc Sở có liên quan được quán triệt nhiệm vụ và phối hợp triển khai các nội dung trong Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được tiếp nhận không phụ thuộc địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh; góp phần bảo đảm người dân, tổ chức được tiếp cận dịch vụ công thuận tiện, bình đẳng, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

- Hằng năm tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng PBGDPL, hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên và công chức tham mưu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở tại một số xã trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các hoạt động phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật và thụ hưởng dịch vụ TGPL cho người dân, cán bộ nòng cốt tại cơ sở, người có uy tín tại cộng đồng và các đối tượng có liên quan.

- Tổ chức tập huấn nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng và những vấn đề cần lưu ý cho công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về

đăng ký biện pháp bảo đảm và thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm tại địa phương. Hằng năm, tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật và thụ hưởng các quy định, chính sách về biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm và hoạt động bồi thường nhà nước cho người dân, nhất là tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường đa dạng các nội dung, hình thức tài liệu tuyên truyền pháp luật, bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp cận và phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số và người dân ở địa bàn vùng sâu, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn.

- Bảo đảm thực hiện việc giám sát, tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện và giải ngân kinh phí theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

Thực hiện bảo đảm các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được giao phụ trách tại địa phương theo Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030. Xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, sản phẩm, thời gian hoàn thành và kinh phí thực hiện đối với các nội dung sau:

- Nội dung số 03, thuộc Nội dung thành phần số 05, Hợp phần thứ nhất;
- Nội dung số 02, thuộc Nội dung thành phần số 05, Hợp phần thứ hai.

Hằng năm, ban hành Kế hoạch triển khai cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các nội dung được giao.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

2.1.1. Rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính

- Nội dung: Rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở; kịp thời đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.1.2. Duy trì, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Nội dung: Duy trì, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, khai thác và sử dụng lại dữ liệu theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.1.3. Triển khai thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính

- Nội dung: Triển khai thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức, nhất là người dân ở khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

2.1.4. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và sử dụng dịch vụ công trực tuyến

- Nội dung: Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ công chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

2. Nâng cao nhận thức, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật và thụ hưởng dịch vụ TGPL, hỗ trợ pháp lý, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước; tăng cường PBGDPL và hòa giải ở cơ sở.

2.1. Công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Nội dung

- Tổ chức PBGDPL gắn với nhu cầu thực tế của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; bồi dưỡng kỹ năng cho tuyên truyền viên pháp luật, công chức tham mưu công tác PBGDPL và các lực lượng liên quan.

- Nâng cao hiệu quả hòa giải ở cơ sở; bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng cho hòa giải viên, góp phần giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp từ cơ sở và xây dựng nếp sống, hành vi ứng xử theo pháp luật.

- Thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; ưu tiên doanh nghiệp hoạt động tại địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng khó khăn; tăng cường tài liệu số, hỏi - đáp, tình huống pháp luật và sản phẩm trực quan.

b) Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Phổ biến, giáo dục và Theo dõi thi hành pháp luật.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

2.2. Công tác TGPL

a) Nội dung

Nâng cao nhận thức, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật và thụ hưởng dịch vụ TGPL, cụ thể:

- Xây dựng, phát hành, cấp phát các loại tài liệu, tờ tin, tờ gấp pháp luật về TGPL cho người dân.

- Xây dựng các chương trình, phóng sự, tin bài về TGPL. Trong đó, có các vụ việc TGPL cho người nghèo, đối tượng yếu thế, người thuộc diện TGPL trên các phương tiện truyền thông; vận hành và duy trì đường dây nóng về TGPL và các trang thông tin về TGPL nhằm nâng cao khả năng tiếp cận của người dân.

- Thực hiện khảo sát, nói chuyện chuyên đề, cung cấp thông tin, truyền thông, tập huấn điểm hoặc luân phiên theo địa bàn về TGPL.

- Tổ chức tập huấn chuyên đề chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức TGPL cho người nghèo, đối tượng yếu thế để nâng cao năng lực đối với người thực hiện TGPL, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kiến thức TGPL điểm hoặc luân phiên theo địa bàn cho cán bộ thôn/bản, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, người có uy tín để cung cấp thông tin, giải thích về TGPL cho người dân và giới thiệu đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Đấu giá tài sản và các Chi nhánh TGPL khi có vướng mắc về pháp luật.

- Tổ chức các hoạt động để trao đổi kinh nghiệm về thực hiện các vụ việc TGPL tham gia tố tụng thành công, chú ý vụ việc tố tụng trong lĩnh vực dân sự, hành chính,... và kinh nghiệm thực hiện phối hợp TGPL của các địa phương, chú ý các địa bàn nghèo, vùng nông thôn.

- Đặt Bảng thông tin, hộp tin về TGPL tại trụ sở UBND xã/phường, Công an xã/phường (trừ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về TGPL để đăng tải, phát thanh trên phương tiện truyền thanh, các trang thông tin của xã/phường (trừ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

- Hỗ trợ viên chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Đấu giá tài sản tham gia lớp đào tạo nghề luật sư.

- Nâng cao năng lực, kiến thức về cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin TGPL cho công an cấp xã.

b) Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Đấu giá tài sản.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

2.3. Tăng cường khả năng tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ đăng ký biện pháp bảo đảm và hoạt động bồi thường nhà nước

- Nội dung: Tổ chức hoạt động tuyên truyền về đăng ký biện pháp bảo đảm và hoạt động bồi thường nhà nước.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026..

3. Công tác truyền thông, tuyên truyền; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung

Tổ chức thực hiện PBGDPL và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường khả năng tiếp cận và thụ hưởng TGPL, hòa giải ở cơ sở, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm và bồi thường của Nhà nước thông qua ứng dụng các nền tảng công nghệ số:

- Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chương trình, nội dung để đăng tải trên các kênh thông tin của địa phương như: Cổng/Trang thông tin điện tử, Fanpage, Zalo OA và các nền tảng thông tin khác.
- Tổ chức khảo sát trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Xây dựng, phát hành các loại tài liệu truyền thông, phổ biến kiến thức pháp luật, các tài liệu tập huấn, các ấn phẩm trên các nền tảng số, phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác phù hợp, tiến tới áp dụng các hình thức ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng phù hợp. In ấn, cấp phát sản phẩm giới thiệu, truyền thông về TGPL cho người dân và tại các cơ quan, đơn vị có liên quan. Ưu tiên hình thức truyền thông trực quan, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ chia sẻ; khai thác hiệu quả trang thông tin điện tử, mạng xã hội, tài liệu điện tử và các nền tảng số phù hợp với khả năng tiếp cận của người dân.
- Sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu về dân cư trong các hoạt động TGPL để xác định người được TGPL.
- Tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số bằng nhiều hình thức khác phù hợp với nhiệm vụ được giao của ngành Tư pháp.

b) Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Phổ biến, giáo dục và Theo dõi thi hành pháp luật; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Đấu giá tài sản.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương thực hiện Chương trình cấp cho Sở Tư pháp và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phải đúng nội dung, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi hiện hành; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp nguồn kinh phí.

V. CƠ CHẾ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Thực hiện theo quy định của Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Hướng dẫn số 2855/HD-BTP ngày 29/4/2026 của Bộ Tư pháp thực hiện một số nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 và các quy định hiện hành. Trường hợp có văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Bám sát Kế hoạch số 4798/KH-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh, các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Bộ Tư pháp và của tỉnh; thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định có liên quan để kịp thời tổ chức thực hiện, ban hành văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm rõ trách nhiệm, công khai, minh bạch, dễ thực hiện và thuận lợi cho kiểm tra, giám sát.

2. Cụ thể hóa nhiệm vụ của ngành Tư pháp trong kế hoạch công tác hằng năm; xác định rõ phòng, đơn vị chủ trì, phối hợp, đối tượng, địa bàn, sản phẩm đầu ra, tiến độ và kinh phí thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện. Việc lựa chọn địa bàn, đối tượng tập trung ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã, thôn đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các nhóm dễ bị tổn thương theo mục tiêu của Chương trình.

3. Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; truyền thông về TGPL theo hướng thiết thực, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với đặc điểm từng địa bàn và nhóm đối tượng; tăng cường hình thức hỏi - đáp, tình huống pháp luật, tài liệu

trực quan; phát huy vai trò của tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên, cán bộ thôn, bản, người có uy tín và các tổ chức, đoàn thể ở cơ sở.

4. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của ngành Tư pháp; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, chuẩn hóa, công khai thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình, số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết; phối hợp triển khai cung cấp dịch vụ công theo hướng thuận tiện, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, từng bước thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính theo quy định và kế hoạch của tỉnh.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả TGPL; bảo đảm người thuộc diện được TGPL được thông tin, hướng dẫn và tiếp cận dịch vụ kịp thời khi có yêu cầu. Tăng cường năng lực cho người thực hiện TGPL và đội ngũ phối hợp ở cơ sở; đẩy mạnh truyền thông về quyền được TGPL nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, địa bàn khó khăn, vùng biên giới.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ của Chương trình; khai thác hiệu quả Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và các nền tảng số phù hợp; xây dựng, số hóa và chia sẻ tài liệu pháp luật, sản phẩm truyền thông, thông tin về TGPL, hòa giải ở cơ sở, hỗ trợ pháp lý, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm và bồi thường của Nhà nước nhằm mở rộng khả năng tiếp cận của người dân.

7. Tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tài chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện. Đối với các nội dung thuộc Hợp phần thứ hai do Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, Sở Tư pháp thực hiện đúng vai trò phối hợp, chủ động cung cấp nội dung chuyên môn, tài liệu pháp luật và phối hợp tổ chức các hoạt động theo kế hoạch.

8. Lồng ghép hợp lý các nhiệm vụ của Chương trình với chương trình công tác tư pháp, công tác PBGDPL, TGPL, hòa giải ở cơ sở, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, cải cách hành chính, chuyển đổi số và các chương trình, đề án khác có cùng đối tượng, địa bàn; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung, tiêu chuẩn, định mức, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và không trùng lặp nguồn lực.

9. Tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện trên cơ sở nhiệm vụ, tiến độ và sản phẩm đầu ra; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo. Kịp thời sơ kết, tổng kết, đánh giá mô hình, cách làm hiệu quả để đề xuất duy trì, nhân rộng; đồng thời tham mưu điều chỉnh nội dung thực hiện khi có thay đổi về cơ chế, chính sách hoặc yêu cầu thực tiễn.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Phổ biến, giáo dục và Theo dõi thi hành pháp luật

- Chủ trì tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch; trực tiếp tổ chức các nhiệm vụ về PBGDPL, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật và các nhiệm vụ có liên quan theo dự toán được giao.

- Phối hợp với Văn phòng Sở thực hiện các thủ tục tài chính, lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ (nếu có), lập hồ sơ thanh toán, quyết toán; bảo đảm tiến độ giải ngân và đúng quy định.

- Định kỳ hoặc khi có yêu cầu, báo cáo tiến độ, kết quả và tình hình sử dụng kinh phí về Văn phòng Sở để tổng hợp.

2. Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Đấu giá tài sản

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch; lựa chọn địa bàn, đối tượng bảo đảm đúng mục tiêu, ưu tiên của Chương trình.

- Chủ động xây dựng dự toán chi tiết đối với nhiệm vụ TGPL theo nguồn kinh phí được giao; thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đúng quy định.

- Định kỳ hoặc khi có yêu cầu, báo cáo tiến độ, kết quả và tình hình sử dụng kinh phí về Văn phòng Sở để tổng hợp.

3. Phòng Hành chính tư pháp và Bổ trợ tư pháp

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch; lựa chọn địa bàn, đối tượng bảo đảm đúng mục tiêu, ưu tiên của Chương trình.

- Phối hợp với Văn phòng Sở thực hiện các thủ tục tài chính, lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ (nếu có), lập hồ sơ thanh toán, quyết toán; bảo đảm tiến độ giải ngân và đúng quy định.

- Định kỳ hoặc khi có yêu cầu, báo cáo tiến độ, kết quả và tình hình sử dụng kinh phí về Văn phòng Sở để tổng hợp.

4. Văn phòng Sở

- Phối hợp bảo đảm các điều kiện về tổ chức hội nghị, lớp tập huấn, truyền thông và các hoạt động theo Kế hoạch; hướng dẫn thực hiện thủ tục tài chính, kế toán, thanh toán, quyết toán theo quy định.

- Theo dõi tình hình sử dụng, giải ngân kinh phí; cung cấp số liệu phục vụ báo cáo định kỳ, đột xuất.

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ.

- Tổng hợp kết quả thực hiện của các phòng, đơn vị; tham mưu cho Lãnh đạo Sở báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

5. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu, phối hợp triển khai các nội dung có liên quan hằng năm trong giai đoạn 2026 - 2030; cung cấp thông tin, tài liệu và báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu.

6. Đề nghị UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan

Phối hợp lựa chọn, cử đứng đối tượng tham dự các hội nghị tập huấn nghiệp vụ; hỗ trợ tổ chức các hoạt động tại cơ sở; tạo điều kiện để người dân, hòa giải viên, cán bộ thôn, bản, người có uy tín và các nhóm đối tượng ưu tiên tiếp cận, thụ hưởng các hoạt động của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026 - 2030 của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, PBGD&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Xuân Toán